

Be Your Window To The World



Picture and logos

SELLING POINTS

- Kích thước màn hình 21,45" hoàn hảo cho không gian làm việc lập trình, mã hóa và thiết kế trang web.
- Màn hình được chứng nhận TÜV đảm bảo bảo vệ sức khỏe thị lực.
- Công nghệ MSI EyesErgo với công nghệ chống nháy hình giúp ngăn ngừa mỏi mắt và mệt mỏi.
- Tốc độ quét hình 100 Hz mang lại trải nghiệm xem tốt hơn với hình ảnh không nhấp nháy.
- MSI Eye-Q Check giúp tự kiểm tra mắt và nhắc nhở nghỉ ngơi khi sử dụng màn hình trong thời gian dài.
- Duy trì tính linh hoạt trên nhiều thiết bị khác nhau bằng cách sử dụng nhiều nguồn đầu vào, chẳng hạn như HDMI™ và DisplayPort.
- Tận hưởng môi trường gọn gàng nhất với thiết kế quản lý cáp tiện lợi và có thể tháo rời.
- Thiết kế khe cắm phụ kiện và khung treo VESA tiêu chuẩn.



1. 1x DC-in
2. 1x DisplayPort 1.2a
3. 1x HDMI™ (1.4b)
4. 1x Headphone-out
5. 1x Kensington Lock
6. OSD Button

SPECIFICATION

Model	SKU Number	9S6-3PB9CH-018
	Part No	9S6-3PB9CH-018
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	21.45" (54.483 cm)
	Active Display Area (mm)	478.656(H) x 260.28(V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	VA
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2493(H)x0.241(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~100Hz
	SDR Brightness (nits)	250
	Contrast Ratio	3000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	10000000:1
	Signal Frequency	54.6~119 KHz(H) / 48~100 Hz(V)
	Refresh Rate	100HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	4ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	86%/78%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	71%/69%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	99%/96%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	101%/95%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	85%/83%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	75%/73%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	79%/78%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	74%/74%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	99%/96%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	101%/95%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	57%/57%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	53%/53%
	Surface Treatment	Anti-glare
Display Colors	16.7M	
Color bit	8 bits (6 bits + FRC)	
I/O Ports	Headphone-out	1
	Card reader	N/A
	Lock type	Kensington Lock
	HDMI	1
	HDMI version	1.4b
	HDMI HDCP version	1.4
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	1.3
Warranty	Warranty	24M
Power	Power Type	External Adaptor 12V 2.5A
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	15
	Annual Energy Consumption (KWh)	15
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	E
Power Cord Type	C13	

In The Box	DisplayPort Cable	0
	HDMI Cable	1
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	1
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
Mouse Bungee Unit	0	
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	75x75mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	494.7 x 182 x 385.5
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	494.7 x 48.3 x 285.4
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	236.2 x 178.7 x 181.1
	Weight (Net kg)	2.4
	Weight Without Stand (kg)	1.95
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	55.8 x 11.6 x 36.7
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	57.3 x 13 x 39.1
	Weight (Gross kg)	4.1
Barcode Info	EAN	4711377215916